

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN
10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HS-ST

Ngày: 07-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nhất Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Minh Tuấn

2/ Ông Nguyễn Văn Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Tuyết Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 180/2024/TLST-HS ngày 25/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 14/01/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu M; sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 538/36A Tỉnh lộ 8, ấp D, Phước Vĩnh A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;住所: F Đ, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu X và bà Lê Thị Đ (chết); Có vợ tên Nguyễn Thị Tuyết L (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2010; tiền sự: Không

- Tiền án:

+ Ngày 14/6/2012 “Mua bán trái phép chất ma túy” bị Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 07 năm 06 tháng tù giam, theo Bản án số 229/2012/HSST ngày 26/12/2012. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/02/2017; Bị cáo chưa thi hành án phí.

+ Ngày 12/9/2018 “Mua bán trái phép chất ma túy” bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 08 năm tù giam, theo Bản án số 17/2019/HS-ST ngày 23/01/2019. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/3/2024.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2024 (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/8/2024, tại trước số G L, Phường A, Quận A, Tổ tuần tra 363 Công an Quận 10 phát hiện Nguyễn Hữu M đang điều khiển xe mô tô biển số: 59P2-336.09 có biểu hiện nghi vấn nên mời về trụ sở Công an P, Quận A kiểm tra hành chính, phát hiện trong túi quần phía sau bên phải có 01 ví da bên trong có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng. M khai là ma túy tổng hợp cất giữ để sử dụng. Công an P, Quận A lập hồ sơ chuyên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trưng cầu giám định chất bột trong gói nylon thu giữ của Nguyễn Hữu M. Kết luận giám định số 9890/KL-KTHS ngày 28/8/2024 của Phòng K - Công an Thành phố H xác định: “Chất bột được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0097, loại Ketamine”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, bị can Nguyễn Hữu M khai nhận: Bản thân nghiện ma túy, vào khoảng tháng 7/2024, M tham dự sinh nhật của 01 người bạn tên M1 (không rõ lai lịch) tại quán nhậu Quận A (không nhớ địa chỉ). Sau khi kết thúc sinh nhật, M thấy 01 gói nylon chứa ma túy để trên bàn, M đi đến lấy cất vào ví, để dành sử dụng. Ngày 19/8/2024, M điều khiển xe mô tô biển số: 59P2-336.09 đi trên đường thì bị Công an kiểm tra phát hiện như trên.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu tại Trung tâm Y tế P1, Quận A N “đương tính” với chất ma túy.

Tài sản, vật chứng thu giữ:

- 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký giám định viên Bùi Công D và cán bộ điều tra, vụ 3044/24 (mẫu vật hoàn lại sau giám định);
- 01 ví da.
- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung có số thuê bao 093243080901 - là tài sản cá nhân của bị can M.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 có quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

- 01 xe mô tô biển số: 59P2-336.09, số máy: C100ME-0350287, số khung: C100M-0350287. Kết quả giám định số máy, số khung của xe không đổi. Xác minh xe do ông Nguyễn N đứng tên đăng ký xe. Ông N khai năm 1997 mua, sử dụng xe, đến năm 2002, ông cho con ruột là Nguyễn Thị Thu L1 chiếc xe trên nhưng không làm thủ tục sang tên. Năm 2019 bà L1 đã bán xe cho anh Hoàng Văn C nhưng không làm thủ tục mua bán. Anh C khai mua và sử dụng xe, đến tháng 6/2024, anh C cho người anh bà con là M mượn xe làm phương tiện đi lại,

việc bị can M sử dụng xe đi mua ma túy anh C không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe mô tô biển số: 59P2-336.09 cho anh Hoàng Văn C.

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKSQ10 ngày 24/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố để xét xử đối với các bị cáo: Nguyễn Hữu M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 vẫn giữ quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và đề nghị: Xử phạt bị cáo mức án từ đến 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xét:

- 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký giám định viên Bùi Công D và cán bộ điều tra, vụ 3044/24 (mẫu vật hoàn lại sau giám định); là vật cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 ví da, là vật dụng cất giấu ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung có số thuê bao 093243080901 - là tài sản cá nhân của bị cáo M, không chứng minh liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Xét, đã có đủ cơ sở kết luận: Để thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập, tại trước số G L, Phường A, Quận A, bị cáo Nguyễn Hữu M có hành vi cất giữ trái phép 0,0097g Ketamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ.

Xét, bị cáo đã có 02 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục cất giữ trái phép 0,0097g Ketamine, đây là yếu tố định tội đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập của bản thân nên vẫn cố ý phạm tội.

[4] Các tình tiết tăng nặng: Không có

[5] Các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi xem xét khách quan, toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tiếp tục cải tạo. Hình phạt đối với bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo từng bị xét xử về tội phạm liên quan đến ma túy. Do đó, cần phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xét:

- 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký giám định viên Bùi Công D và cán bộ điều tra, vụ 3044/24 (mẫu vật hoàn lại sau giám định); là vật cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 ví da, là vật dụng cất giấu ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung có số thuê bao 093243080901 - là tài sản cá nhân của bị cáo M, không chứng minh liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu M 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 18/9/2024.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký giám định viên Bùi Công D và cán bộ điều tra, vụ 3044/24 (mẫu vật hoàn lại sau giám định);

- 01 ví da.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 ĐTDĐ hiệu Samsung có số thuê bao 093243080901.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 231/QĐ-VKS-HS ngày 13/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh)

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 10;
- Công an Quận 10, PV06;
- Chi cục Thi hành án DS Quận 10;
- Các bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nhất Dũng